

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Anh;

- Bà Trần Thị Ánh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao Quốc CK, sinh ngày 26/5/1997, tại thành phố K, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 02, khóm L7, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ nhôm; Cha: Cao Văn Q, sinh năm 1970 và mẹ: Trần Thị Minh T, sinh năm 1977; vợ là Bùi Thị Diễm M, sinh năm 1997; có 02 con chung, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là người thứ nhất.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 19/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, đến ngày 24/3/2020, chấp hành xong.

- Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2022 cho đến nay.

Bị hại: Ông Cao Văn Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ 02, khóm L7, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 02, khóm L7, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1947;
- Ông Võ Duy Hồng Tha, sinh năm 1993.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Quốc CK và Bùi Thị Diễm M là vợ chồng, do xảy ra mâu thuẫn, M về nhà cha mẹ ruột tại khóm C, phường P, thành phố K sinh sống; còn CK sống tại nhà ông Cao Văn Q và bà Trần Thị Minh T (cha mẹ ruột của CK), tổ 02, khóm L1, phường P, thành phố K. Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2022, CK và Q tổ chức uống rượu tại nhà, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ, CK đi đến nhà vợ, bị 04 nam thanh niên (không rõ lai lịch) rượt đuổi, CK bỏ chạy, điện thoại cho bà T đến chở về nhà. Nghĩ bà T điện nói cho M biết trước việc CK đến nhà, CK cự cãi với bà T và dùng tay đẩy mạnh vào tấm kính bảo vệ màn hình tivi hiệu Samsung, loại 49 inch, màn hình cong (là tài sản của ông Q, bà T) đang sử dụng trong nhà, làm tấm kính vỡ vào tivi gây hư hỏng màn hình.

Ông Cao Văn Q, bà Trần Thị Minh T trình báo Cơ quan Công an, qua mời làm việc, Cao Quốc CK thừa nhận hành vi đập phá gây hư hỏng tài sản như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 tivi hiệu Samsung, loại 49 inch, màn hình cong, bị hư hỏng màn hình (đã trao trả cho vợ chồng ông Cao Văn Q).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 114/KL-ĐG ngày 24/3/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, ghi nhận: 01 tivi hiệu Samsung, loại 49 inch, màn hình cong, bị hư hỏng màn hình, giá trị thiệt hại 6.000.000 đồng.

Ngày 17/5/2022, Cơ quan điều tra - Công an thành phố K ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Cao Văn CK về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSCĐ ngày 15/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Cao Quốc CK về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo CK khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố K đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Cao Văn Q cung cấp lời khai như trong giai đoạn điều tra, với trách nhiệm của người cha ông Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nhưng mong muốn bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân, sống tuân theo quy định pháp luật, tôn trọng tài sản người khác lao động vất vả mà có được và cũng

xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình làm một công dân có ích cho xã hội.

Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Minh T; người làm chứng ông Nguyễn Văn H và ông Võ Duy Hồng Tha vắng mặt tại phiên tòa. Công bố các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 114/KL-ĐG ngày 24/3/2022.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai bị hại, những người làm chứng và diễn biến tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định bị cáo Cao Quốc CK phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Cao Quốc CK về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự; tuy nhiên trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Về hình phạt, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung;

Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả cho bị hại Cao Văn Q là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị không xử lý lại.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Vấn đề khác: Bị cáo Cao Quốc CK khai bị 04 nam thanh niên (không rõ lai lịch) rượt đuổi, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Minh T và những người làm chứng ông Nguyễn Văn H và ông Võ Duy Hồng Tha vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Đôi chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an phường Núi Sam, thành phố K lập ngày 07/01/2022 (BL 01); biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 28/6/2022 (BL 13 - 19); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 07/01/2022 (BL 20); biên bản định giá trị tài sản ngày 15/01/2022 (BL 28) và biên bản định giá tài sản ngày 24/3/2022 (BL 27) có căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2022, CK và Q tổ chức uống rượu tại nhà, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ, CK đi đến nhà vợ, bị 04 nam thanh niên (không rõ lai lịch) rượt đuổi, CK bỏ chạy, điện thoại cho T đến chở về nhà. Nghĩ T điện nói cho M biết trước việc CK đến nhà, CK cự cãi với T và dùng tay đẩy mạnh vào tấm kính bảo vệ màn hình tivi hiệu Samsung, loại 49 inch, màn hình cong (là tài sản của Q và T) đang sử dụng trong nhà, làm tấm kính vỡ vào tivi gây hư hỏng màn hình. Thiệt hại được xác định theo Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 114/KL-ĐG ngày 24/3/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K với tổng số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu) đồng.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 19/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, đến ngày 24/3/2020, chấp hành xong.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, tài sản hợp pháp của công dân phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được.

Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhân thân không tốt. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Bị cáo CK chưa có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả cho bị hại Cao Văn Q là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị không xử lý lại.

[9] Vấn đề khác:

Bị cáo Cao Quốc CK khai bị 04 nam thanh niên (không rõ lai lịch) rượt đuổi, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Cao Quốc CK phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Cao Quốc CK 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Cao Quốc CK phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại ông Cao Văn Q, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức